

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

LÊ THỊ NHÂM

**NGHIÊN CỨU CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG DÂN CƯ
TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2010-2015**

Chuyên ngành: Địa lí học

Mã số: 60.31.05.01

LUẬN VĂN THẠC SĨ ĐỊA LÝ HỌC

Người hướng dẫn khoa học: TS. Vũ Văn Anh

THÁI NGUYÊN, NĂM 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi, các số và tài liệu trích dẫn có nguồn gốc rõ ràng. Kết quả trong luận văn chưa được công bố trong bất cứ công trình nghiên cứu khoa học nào khác, nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2017

Tác giả luận văn

Lê Thị Nhâm

LỜI CẢM ƠN

Để có thể hoàn thành luận văn thạc sĩ, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc và chân thành tới TS. Vũ Văn Anh, người đã chỉ bảo và hướng dẫn cũng như giúp đỡ tôi tận tình trong thời gian nghiên cứu đề tài.

Tôi xin chân thành cảm ơn sự tận tình giúp đỡ của Ban chủ nhiệm khoa cũng như các thầy giáo, cô giáo trong khoa Địa lí trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên không quản thời gian công sức đóng góp ý kiến cho tôi hoàn thành nội dung nghiên cứu.

Tôi xin trân trọng cảm ơn, Ủy ban nhân tỉnh Thanh Hóa; Sở Lao động Thương Binh và Xã hội; Cục thống kê tỉnh Thanh Hóa đã cung cấp giúp tôi về nguồn số liệu để phục vụ mục đích nghiên cứu đề tài.

Mặc dù tôi đã cố gắng để hoàn thành nhưng với khả năng có hạn luận văn không tránh khỏi thiếu sót, rất mong được sự cảm thông, đóng góp ý kiến của quý thầy giáo, cô giáo cũng như bạn bè.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2017

Học viên

Lê Thị Nhâm

MỤC LỤC

Trang bìa phụ	
Lời cam đoan.....	i
Lời cảm ơn	ii
Mục lục.....	iii
Danh mục các từ viết tắt.....	iv
Danh mục hình	v
Danh mục bảng.....	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề	2
3. Mục tiêu, nhiệm vụ và giới hạn của đề tài.....	4
4. Các quan điểm và phương pháp nghiên cứu.....	5
5. Đóng góp chủ yếu của luận văn.....	7
6. Cấu trúc luận văn	7
NỘI DUNG	8
CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG DÂN CƯ	8
1.1. Cơ sở lý luận	8
1.1.1. Khái niệm	8
1.1.2. Các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng cuộc sống dân cư.....	10
1.1.2.1. Trình độ phát triển của nền kinh tế	10
1.1.2.2. Đường lối chính sách	10
1.1.2.3. Tiến bộ khoa học và công nghệ	10
1.1.2.4. Dân cư, dân tộc.....	10
1.1.2.5. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	12
1.1.2.6. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật.....	12
1.1.3. Các tiêu chí đánh giá chất lượng cuộc sống dân cư cho cấp tỉnh.	12
1.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN	15
1.2.1. Khái quát về CLCS dân cư Việt Nam	15
1.2.2. Về HDI của Việt Nam.....	18
TIỂU KẾT CHƯƠNG I	19

CHƯƠNG II: CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG VÀ THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG DÂN CƯ CỦA TỈNH THANH HÓA GIAI ĐOẠN 2010-2015	20
2.1.1. Vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ	20
2.1.2. Trình độ phát triển kinh tế.....	Error! Bookmark not defined.
2.1.3. Đường lối chính sách.....	25
2.1.4. Dân cư, dân tộc	25
2.1.5. Cơ sở hạ tầng	30
2.1.6. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên.....	33
2.2.1. Về kinh tế	41
2.2.2. Về giáo dục	49
2.2.3. Về y tế, chăm sóc sức khỏe.....	54
2.2.4. Về hưởng thụ phúc lợi.....	59
2.2.5. Đánh giá tổng hợp về CLCS dân cư tỉnh Thanh Hóa	62
TIÊU KẾT CHƯƠNG 2.....	66
CHƯƠNG III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG DÂN CƯ CỦA TỈNH THANH HÓA ĐẾN NĂM 2020.....	67
3.1.1. Quan điểm.....	68
3.1.2. Mục tiêu	68
3.2.1. Nhóm giải pháp về thu nhập.....	72
3.2.2. Nhóm giải pháp về chăm sóc sức khỏe và y tế.....	75
3.2.3. Nhóm giải pháp về giáo dục đào tạo	78
3.2.4. Nhóm giải pháp về điều kiện phúc lợi (điện, nước sạch, nhà ở, nhà vệ sinh, môi trường).....	84
3.2.5. Nhóm giải pháp về công tác dân số -KHHGD.....	86
3.2.6. Nhóm giải pháp nhằm giảm bớt sự chênh lệch về chất lượng cuộc sống giữa các tầng lớp dân cư, các huyện và thành phố.....	88
TIÊU KẾT CHƯƠNG 3.....	90
KẾT LUẬN.....	91
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	93

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

CBYT	: Cán bộ y tế
CLCS	: Chất lượng cuộc sống
CNH-HĐH	: Công nghiệp hóa- hiện đại hóa
DTTS	: Dân tộc thiểu số
DS-KHHGD	: Dân số- kế hoạch hóa gia đình
DS-SKSS	: Dân số- sức khỏe sinh sản
GD-ĐT	: Giáo dục - đào tạo
GDP	: Tổng thu nhập quốc nội
GV	: Giáo viên
GTVT	: Giao thông vận tải
HDI	: Chỉ số phát triển con người
HPI	: Chỉ số nghèo đói tổng hợp
HS	: Học sinh
HS THPT	: Học sinh Trung học phổ thông
KTXH	: Kinh tế - xã hội
KCN	: Khu công nghiệp
KHHGD	: Kế hoạch hóa gia đình
LĐ-TB-XH	: Lao động - Thương binh và xã hội
PPP	: Sức mua tương đương
THCS	: Trung học cơ sở
THPT	: Trung học phổ thông
TLBC	: Tỷ lệ biết chữ
TNBQĐN	: Thu nhập bình quân đầu người
TTL	: Thông tin liên lạc
TX	: Thị xã
UNDP	: Tổ chức phát triển của Liên Hiệp Quốc

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. Chuẩn nghèo của Việt Nam giai đoạn 2006 – 2015.....	13
Bảng 1.2. GDP và GDP/ người ở Việt Nam giai đoạn 2010 – 2015	15
Bảng 1.3 Tuổi thọ trung bình toàn quốc và theo vùng giai đoạn 1989 – 2009	16
Bảng 1.4. Tỷ lệ biết chữ theo giới tính và theo vùng ở Việt Nam năm 2009. 17	
Bảng 1.5. Chỉ số HDI của Việt Nam giai đoạn 2010- 2015	18
Bảng 2.1. Các đơn vị hành chính, dân số và mật độ dân số tỉnh Thanh Hóa tính đến 31/12/ 2015	22
Bảng 2.1. Cơ cấu kinh tế theo ngành tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 – 2015	24
Biểu đồ 2.1. Cơ cấu kinh tế theo ngành của tỉnh Thanh Hóa	24
Bảng 2.2. Lao động đang làm việc và cơ cấu lao động phân theo khu vực kinh tế tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010-2015.....	26
Bảng 2.3. Số dân và mật độ dân số theo các đơn vị hành chính tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 – 2015	28
Bảng 2.4. Sự phân bố dân cư theo dân tộc tỉnh Thanh Hóa	29
Bảng 2.5. Diện tích và cơ cấu sử dụng đất tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2015.....	36
Bảng 2.6. GDP/người tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 – 2015(giá thực tế) ..	41
Bảng 2.7. Thu nhập bình quân / người / tháng của hộ gia đình phân theo nguồn thu.....	41
Bảng 2.8. Thu nhập bình quân đầu người hàng năm theo huyện, thị xã, thành phố tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010-2015	42
Bảng 2.9. Cơ cấu thu nhập chia theo các khoản thu tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010 – 2015.....	44
Bảng 2.10. Tỷ lệ hộ nghèo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010-2015.....	46
Bảng 2.11. Tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện, TX, thành phố năm 2014.....	47
Bảng 2.12. Số trường, lớp và học sinh mẫu giáo qua các năm học 2010-2015	50

Bảng 2.13. Số trường, lớp, giáo viên, học sinh của tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010-2015.....	51
Bảng 2.14. Học sinh phổ thông phân theo thành phố, TX và các huyện.....	52
Bảng 2.15. Số cán bộ y tế , số giường bệnh/ 1 vạn dân theo huyện, TX, thành phố tỉnh Thanh Hóa năm 2015.....	57
Bảng 2.16. Tỷ lệ số hộ dùng điện phân theo huyện, TX, thành phố tỉnh Thanh Hóa năm 2015	61
Bảng 2.17. Xác định mức (bậc) và điểm cho từng chỉ tiêu	63
Bảng 2.18. Đánh giá tổng hợp CLCS dân cư tỉnh Thanh Hóa năm 2015.	64

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 2.1. Bản đồ hành chính tỉnh Thanh Hóa	21
Hình 2.2. Bảng đánh giá chất lượng cuộc sống dân cư của tỉnh Thanh Hóa..	65

MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Thế giới đang bước vào kỉ nguyên mới với kì vọng một cuộc sống phồn vinh và hạnh phúc. Làn sóng toàn cầu hoá đang lan nhanh là động lực thôi thúc các quốc gia dân tộc vào một cuộc đua tranh vì sự tăng trưởng và phát triển kinh tế. Toàn cầu hoá thúc đẩy nền kinh tế phát triển, mức sống nâng cao hơn, môi trường xã hội ổn định kéo theo đó thì chất lượng cuộc sống của con người cũng được nâng lên rõ rệt. Thế nhưng khi nền kinh tế thế giới đạt tốc độ tăng trưởng nhanh thì bên cạnh đó nó cũng tạo nên một sự phân hóa về mức sống chất lượng cuộc sống sâu sắc giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội. Đặc biệt là sự phân hoá về chất lượng cuộc sống giữa các khu vực, các vùng lãnh thổ, các quốc gia hay ở các địa phương cụ thể. Do đó mà chất lượng cuộc sống đang là một bài toán nan giải và được nhiều người quan tâm.

Con người là vốn quý nhất, là chủ nhân của thế giới, là động lực để phát triển xã hội và cũng là mục tiêu để mọi hoạt động kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia cũng như cả thế giới hướng tới. Việc nâng cao chất lượng cuộc sống (CLCS) của con người đã và đang là mối quan tâm đặc biệt của hầu hết các nước. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nước ta thời kỳ 2001 - 2010 đã khẳng định: “Phát triển con người phải được coi là chiến lược trung tâm của Việt Nam”. Chương trình phát triển của Liên hiệp quốc đưa ra các chỉ tiêu cơ bản phản ánh sự phát triển con người đều nhằm vào chất lượng cuộc sống dân cư. Vậy làm thế nào để nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân và tạo điều kiện để mọi người đều được sống trong tình thương và trách nhiệm? Đó là những vấn đề mà thực tiễn đang đặt ra đòi hỏi phải giải quyết. Mỗi quốc gia đều phải xây dựng chương trình nâng cao chất lượng cuộc sống người dân trên cơ sở khoa học và thực tiễn nhất định.

Việt Nam là một quốc gia có dân số đông. Công cuộc đổi mới gần hai thập kỉ qua đã làm thay đổi căn bản diện mạo đời sống, kinh tế - xã hội ở